

Triết lý nhân sinh tổng quát của nghệ thuật "đờn ca tài tử"

Nguyễn Khánh Hoàng*

Thành Đoàn Long Xuyên, tỉnh An Giang, 99 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam

Ngày nhận bài 12/7/2023; ngày chuyển phân biện 14/7/2023; ngày nhận phân biện 14/8/2023; ngày chấp nhận đăng 18/8/2023

Tóm tắt:

Là loại hình nghệ thuật đặc trưng Nam Bộ nhưng sức lan tỏa của đờn ca tài tử đã thoát khỏi yếu tố vùng miền và tạo sức hút không chỉ trong lãnh thổ Việt Nam mà còn tạo nên vị thế cho loại hình nghệ thuật đã được UNESCO công nhận là di sản văn hoá phi vật thể của nhân loại và là điểm nhấn trong lịch sử giao lưu văn hoá ở nước ta. Tiếng đàn, lời ca tài tử dù đã trải qua hơn một thế kỷ hình thành, phát triển nhưng sức sống vẫn còn trường tồn và không chỉ vươn tầm thành di sản văn hoá phi vật thể của nhân loại mà còn là phương tiện truyền tải triết lý sống ngàn đời của cư dân nơi đây đến các miền văn hoá khác nhau. Việc nghiên cứu về các triết lý nhân sinh trong đờn ca tài tử là vấn đề cần thiết qua đó giúp chúng ta hiểu hơn về cái hồn mà người dân Nam Bộ đã gửi gắm và làm nên sự thành công của loại hình nghệ thuật này. Thông qua việc khảo cứu trực tiếp và gián tiếp, bài báo làm rõ hơn triết lý nhân sinh tổng quát của loại hình nghệ thuật này.

Từ khóa: đờn ca tài tử, Nam Bộ, triết lý, triết lý nhân sinh.

Chỉ số phân loại: 5.11, 5.13

Overall philosophy of human life in the art of “don ca tai tu”

Khanh Hoang Nguyen*

Ho Chi Minh Communist Youth Union of Long Xuyen City, 99 Nguyen Thai Hoc Street, My Hoa Ward, Long Xuyen City, An Giang Province, Vietnam

Received 12 July 2023; revised 14 August 2023; accepted 18 August 2023

Abstract:

As a distinctive art form of the Southern region, the influence of “don ca tai tu” has transcended regional boundaries and attracted both within the territory of Vietnam and internationally. The melodies and lyrics of “don ca tai tu”, despite having gone through over a century of formation and development, still possess enduring vitality and not only elevate “don ca tai tu” to the status of the intangible cultural heritage of humanity but also serve as a means to convey timeless philosophies of life from the local inhabitants to different cultural regions. Researching the philosophical aspects of human life within “don ca tai tu” is a necessary endeavour to deeply understand the essence that the people of the Southern region have embedded, contributing to the success of this art form. Through direct and indirect research, this article aims to shed light on the overall philosophy of human life in this art form.

Keywords: don ca tai tu, philosophy, philosophy of human life, the Southern region.

Classification numbers: 5.11, 5.13

*Email: kxhoangtdag@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Với tôn chỉ ban đầu là phương tiện giải trí của người phương Nam, ngay từ khi ra đời đờn ca tài tử đã được xác định là một loại hình nghệ thuật dân gian bình dị phù hợp với phần đông người dân ở vùng đất này. Cùng với quá trình lưu truyền và thịnh hành xuyên suốt quá trình khấn hoang và phát triển của vùng đất, đờn ca tài tử đã phát triển mạnh mẽ, từng bước trở thành loại hình nghệ thuật chủ đạo trong đời sống tinh thần người dân và tạo nên sức sống bền bỉ xuyên suốt hàng trăm năm lịch sử.

Không chỉ có ý nghĩa trong lĩnh vực nghệ thuật mà với tư cách là một hiện tượng xã hội, loại hình nghệ thuật này còn là bức tranh phản ánh hiện thực xã hội và là phương thức truyền tải nếp sống, nếp nghĩ của cư dân nơi đây. Chính những quan điểm nhân sinh được tái hiện trong đờn ca tài tử đã làm nên nét đặc trưng riêng và là điểm tạo nên sức hút mãnh liệt đối với khán, thính giả hâm mộ. Trong đó, triết lý bình dị - một quan điểm sống nổi bật của cư dân Nam Bộ, được xem là triết lý tổng quát, không chỉ định hướng loại hình nghệ thuật này phát triển đúng với tôn chỉ là phương tiện giải trí của người phương Nam mà còn tạo nên tính phổ quát rộng rãi và in sâu trong tâm khảm qua từng thế hệ cư dân.

Trên cơ sở phân tích các công trình nghiên cứu khoa học đã được công bố cùng với sự tìm hiểu trực tiếp thông qua các bài bản, cách thức sinh hoạt, bài báo sẽ góp thêm những nghiên cứu mới về triết lý nhân sinh trong một loại hình nghệ thuật được công nhận Di sản văn hoá phi vật thể của nhân loại dưới góc nhìn của ngành khoa học triết học.

2. Triết lý và triết lý nhân sinh

Trong khoa học triết học, khái niệm triết lý là một trong những khái niệm còn nhiều quan điểm tranh luận khác nhau, chưa đồng nhất thành một khái niệm mang tầm phổ quát.

Việc này có nhiều nguyên nhân nhưng một trong những vấn đề cốt lõi chính là việc danh từ “triết lý” ở một số quốc gia có nền khoa học triết học phát triển gần như không có sự phân chia rõ rệt giữa hai khái niệm triết lý và triết học, thậm chí, còn đồng nhất hai khái niệm này thành một như việc sử dụng chữ φιλοσοφία (philosophia) trong tiếng Hy Lạp cổ đại, philosophy trong tiếng Anh, philosophie trong tiếng Pháp, tiếng Đức... Ngay cả một quốc gia phương Đông gần gũi với nước ta và có nền tảng về tư tưởng, khoa học triết học như Trung Quốc thì cụm từ “哲理 (triết lý) có tần suất sử dụng cực thấp, chủ yếu chỉ còn xuất hiện trong tục ngữ, thành ngữ”

Tuy nhiên, khác với một số quốc gia, cần khẳng định rằng ở Việt Nam triết lý được xem là một khái niệm riêng với triết học, cả hai đều là danh từ nhưng được định nghĩa rất cụ thể. Và để xây dựng nên một khái niệm triết lý mang tính phổ quát, được sử dụng như thuật ngữ chung của khoa học triết học là điều không dễ, tuy nhiên trên cơ sở khảo sát các định nghĩa triết lý mà một số tác giả đã nêu cho chúng ta những thông tin hữu ích về khái niệm này:

Điền hình, trong *Đại từ điển tiếng Việt* thì triết lý là “quan niệm chung và sâu sắc nhất của con người về những vấn đề nhân sinh và xã hội” [1]. Hay như trong Từ điển Hán Việt của Đào Duy Anh định nghĩa: “triết lý” đạo lý về triết học [2].

Theo ý kiến của các nhà khoa học trong quyển *Triết lý phát triển ở Việt Nam mấy vấn đề cốt yếu* thì: triết lý là những nguyên lý đầu tiên, những tư tưởng cơ bản được dùng làm nền tảng cho sự tìm tòi và suy lý của con người về cội nguồn, bản chất và các hình thái tự nhiên, xã hội và bản thân, làm phương châm cho sự xử thế và xử sự của con người trong các hành động sống hàng ngày... có những dân tộc đã có những triết lý từ lâu, mặc dù chưa có triết học với hệ thống khái niệm của nó [3].

V.V. Thang (2018) [4] định nghĩa: triết lý là kết quả của quá trình suy ngẫm, chiêm nghiệm, khái quát, đúc kết kinh nghiệm thành những quan điểm, làm phương châm căn bản cho suy nghĩ và hành động, nó có vai trò định hướng mục đích, ý nghĩa của cuộc sống.

Có thể thấy, với góc nhìn của nhiều ngành khoa học cơ bản như ngôn ngữ học, giáo dục học, triết học... thì khái niệm triết lý rất đa dạng, phong phú. Tuy nhiên, tựu chung có một số điểm thống nhất trong định nghĩa triết lý như sau:

Một là, triết lý chứa đựng nhiều quan điểm chủ quan của tác giả.

Hai là, triết lý không hoàn toàn mang tính chặt chẽ về mặt lý luận.

Ba là, triết lý gắn kết chặt chẽ với thực tiễn đời sống xã hội và tác động hai chiều với đời sống xã hội.

Trên cơ sở đó, theo quan điểm của chúng tôi thì triết lý là những quan điểm của con người được đúc kết từ quá trình suy ngẫm, tìm hiểu, tác động thực tiễn và có tác dụng định hướng cho suy nghĩ, hành động của con người đối với thực tiễn.

Còn “nhân sinh” là một từ ghép Hán - Việt có nghĩa “cuộc sống của con người” [1]. Do vậy, nếu tiếp cận từ khái niệm triết lý thì triết lý nhân sinh là triết lý trong cuộc sống của con người để phân biệt với các triết lý giáo dục, triết lý công việc... Đây là những quan điểm của con người về cuộc sống được đúc kết từ quá trình suy ngẫm, tìm hiểu, tác động của con người trong cuộc sống và có tác dụng định hướng cho suy nghĩ, hành động của con người trong cuộc sống hàng ngày.

3. Triết lý sống bình dị - hồn cốt của đờn ca tài tử

Là sản phẩm được tạo nên bởi xã hội Nam Bộ nên đờn ca tài tử ít nhiều mang những nét đặc trưng vốn có của vùng đất và tính cách con người nơi đây. Hàm chứa trong loại hình nghệ thuật này là những triết lý nhân sinh như triết lý âm

ương ngũ hành, triết lý sống hòa hợp với tự nhiên, triết lý linh hoạt... Trong đó, việc kế thừa quan điểm sống bình dị, thiết thực, không khoa trương, cầu kỳ trong tính cách người dân Nam Bộ để xây dựng nên triết lý sinh hoạt đờn ca tài tử được xem là một trong những điểm nhấn tạo nên sức sống lâu dài và tính phổ thông, đại chúng của loại hình nghệ thuật này.

Tính cách người Nam Bộ là một hệ thống các đặc trưng của người dân nơi đây được hình thành và phát triển trong quá trình cải tạo tự nhiên và cải biến xã hội, tiếp xúc giữa người với người hàng ngày trong đời sống. Có nhiều nghiên cứu về tính cách con người Nam Bộ được cụ thể hoá thông qua các công trình nghiên cứu của GS Trần Văn Giàu, GS.TSKH. Trần Ngọc Thêm... hoặc văn học hoá như của nhà văn Sơn Nam, Bình Nguyên Lộc... hay được truyền miệng thông qua các câu ca dao, tục ngữ lưu truyền trong dân gian. Do chưa có một hệ quy chiếu chuẩn mực để làm thước đo nên những đặc trưng của con người Nam Bộ vẫn được xây dựng trên những đánh giá của những nhà nghiên cứu. Tuy nhiên, tựu trung lại có những đặc trưng đặc sắc như tính bình dị, thiết thực, phóng khoáng, năng động, gắn liền với thiên nhiên... Trong đó, tính bình dị là một trong những đặc trưng thể hiện khá rõ trong đời sống cư dân nơi đây.

Cái hồn cốt của triết lý bình dị trong đờn ca tài tử chính là việc xác định tôn chỉ sinh hoạt - ngọn đèn dẫn lối người chơi tài tử. Đã có rất nhiều nghiên cứu về nguồn gốc tên gọi đờn ca tài tử, dù rằng còn nhiều quan điểm khác nhau trong việc định nghĩa cụm từ tài tử là người chuyên nghiệp hay chỉ là người có tài nhưng về tôn chỉ hoạt động gần như toàn bộ nhà nghiên cứu, học giả đều xác định mục đích ban đầu của loại hình nghệ thuật này là để chơi giải trí chứ không phải là phương tiện để làm kế sinh nhai như quan điểm của học giả A.M.D Cannon (2017) [5] khi cho rằng, đờn ca tài tử là loại hình nghệ thuật thuần giải trí, “rảnh lúc nào thì chơi lúc đó”: The southern Vietnamese traditional music genre đờn ca tài tử, known as “music for diversion” or the “music of talented amateurs,” has its origins in play and humor. In the late nineteenth century, musicians gathered after ritual or theatre performances to improvise on the tunes they just had performed or had learned in their hometowns in central or southern Vietnam. One musician once summarized this as lúc rảnh lúc đàn or “whenever you are free, you play”.

(Dịch nghĩa: Thể loại âm nhạc truyền thống của miền Nam Việt Nam là đờn ca tài tử, được gọi là “âm nhạc để giải trí” hay “âm nhạc của những tài tử nghiệp dư,” có nguồn gốc từ vui chơi và hài hước. Vào cuối thế kỷ XIX, các nhạc sĩ tập hợp sau các buổi biểu diễn nghi lễ hoặc sân khấu để ứng biến các giai điệu mà họ vừa biểu diễn hoặc đã học ở quê hương của họ ở miền Trung hoặc miền Nam Việt Nam. Một nhạc sỹ đã từng tóm tắt điều này như lúc rảnh lúc đàn hay “rảnh lúc nào thì chơi”).

T.V. Khe (2000) [6] cũng cho rằng, tôn chỉ của loại hình này là “Người đờn “tài tử” chỉ gặp nhau trong những buổi hoà nhạc để thưởng thức tài nghệ chứ không phải đờn để kiếm tiền mưu sống” hay: những người này có trình độ điều luyện không kém người nhà nghề, chỉ có khác là chơi ở nhà, không bán lao động nghệ thuật, được tự do đờn ca và sáng tạo theo hứng thú của mình [7].

Có thể thấy, người chơi tài tử đến với nhau bằng sự ngẫu hứng và đam mê âm nhạc chứ không vụ lợi, ai muốn hoà thanh thì tập hợp lại để chơi lúc nông nhàn, khi rảnh rỗi nên ở đờn ca tài tử không đặt nặng tính biểu diễn mà xem trọng tính ngẫu hứng, sáng tạo trong nội dung tiếng đàn, hát của người chơi. Cũng vì vậy mà ở loại hình nghệ thuật này, yếu tố bình dị trong hình thức được đặt lên hàng đầu và từ đó tạo nên tôn chỉ là loại nhạc giải trí của người phương Nam.

Từ tôn chỉ loại hình nghệ thuật giải trí bình dị đó đã làm nên điểm khác biệt với các loại hình nghệ thuật khác. Dù rằng được nhìn nhận mang tính chất nhạc thính phòng như nhạc Lễ, nhạc cung đình Huế, chèo, chầu văn... nhưng thay vì trình diễn trong nhà hoặc một địa điểm mang tính trang nghiêm, nghi lễ thì loại hình đờn ca tài tử nguyên gốc lại thường gắn liền với phong cảnh làng quê, thiên nhiên, sông nước hữu tình vùng đất Nam Bộ. Ngoại trừ các hoạt động trình diễn mang tính cộng đồng, đa phần người chơi tài tử thường tự mình hòa đờn hoặc nếu có nhiều cũng chỉ vài người và đặc biệt là thích hòa mình vào cảnh sắc thiên nhiên. Nhạc sĩ Đặng Hoàng Loan từng đánh giá trong bài báo *Báu vật đờn ca tài tử* đăng trên báo Thanh Niên online rằng: “So với tất cả các nghệ thuật cổ truyền Việt Nam thì đây là nghệ thuật duy nhất không phụ thuộc vào không gian văn hóa, hoặc các không gian trình diễn theo mùa vụ [8].

Trong lịch sử phát triển của mình có một giai đoạn nổi bật với phong trào “đờn cây” - tức giai đoạn trước khi đờn ca tài tử chính thức ra đời. Cần biết rằng, trước khi có nhạc tài tử thì nhạc Lễ là loại hình nghệ thuật chủ đạo trong đời sống tinh thần người dân Nam Bộ. Tuy vậy, dàn nhạc Lễ lại có quy mô khá lớn khi gồm 2 phe là phe võ gồm các nhạc cụ bộ gõ như trống, thanh la và kèn; phe văn gồm các nhạc cụ bộ kéo như đàn kìm theo ống sáo và song lang. Do quy mô lớn nên dàn nhạc Lễ gồm đủ phe văn, võ đa phần chỉ trình diễn trong các sự kiện lớn, còn lại người dân đa phần chỉ mời phe văn - tức bộ đàn, để trình diễn tại nhà. Từ sự thịnh hành của dàn đàn trong nhạc Lễ đã đưa bộ đàn được sử dụng thường xuyên hơn không chỉ dùng trong các sự kiện mà đã được bình dân hoá để chơi lúc nông nhàn, khi đó người chơi chỉ cần cây đàn là có thể ngẫu hứng với âm nhạc, hay còn gọi là hòa đờn mà không cần bộ gõ. Sau này, khi có thêm sự du nhập của ca Huế - gắn với việc đưa lời ca vào các bản nhạc, đã tạo nên một loại hình nghệ thuật thu hút đông đảo người dân tham gia. Có thể nói phong trào “đờn cây” là yếu tố cốt lõi trong việc bình dân hoá

các loại hình nghệ thuật truyền thống thường được sử dụng trong các dịp trang nghiêm, lễ trọng để hình thành nên đờn ca tài tử - loại hình nghệ thuật bình dân.

Khởi điểm từ phong trào đờn cây, trong suốt quá trình phát triển triết lý bình dân hoá để đưa đờn ca tài tử thành loại hình nghệ thuật bình dị, dễ phù hợp với quan điểm sống và tình trạng kinh tế của số đông người dân thời bấy giờ, luôn được chú trọng. Từ những dàn nhạc đông đảo thành viên khi đưa vào đờn ca tài tử đã được giản lược tối đa số lượng nhạc cụ chỉ còn 4 loại nhạc cụ chính (tứ tuyệt) là đàn kim, đàn tranh, đàn cò, đàn bầu. Trong một sự so sánh thì dàn đàn tứ tuyệt trong đờn ca tài tử chỉ bằng 13 đàn tiểu nhạc của nhạc cung đình Huế gồm bộ 12 nhạc cụ như trống bản, phách tiền, nã bạt, tam âm la, mõ sùng trâu, trống chiến (sử dụng hạn chế), sáo, đàn tam, đàn nhị, đàn tỳ bà, đàn nguyệt và cũng chỉ bằng một phe văn của nhạc Lễ Nam Bộ. Dù rằng trong quá trình phát triển có sự phát sinh thêm các nhạc cụ vào dàn đờn như đàn tỳ bà, song lang, ghi ta phím lõm... nhưng cùng với tiến trình đi sâu vào đời sống tinh thần của người Nam Bộ thì phong trào tiết giảm nhạc cụ lại phát triển nổi bật hơn. Bằng chứng là sự lên ngôi của cây đàn ghi ta phím lõm gắn với sự thịnh hành của thể loại vọng cổ. Ở ghi ta phím lõm hội tụ nhiều yếu tố như dễ học, có thể điều chỉnh dây theo bài bản, có khả năng rung, mổ như các loại nhạc cụ có dây khác. Chính vì vậy, chỉ cần một cây đàn ghi ta phím lõm người chơi đã có thể vừa đàn, hát cả một bài bản vọng cổ nhiều câu mà không cần cả một dàn nhạc khí và thịnh hành đến nỗi từng có giai đoạn đàn ghi ta phím lõm là ông vua của vọng cổ. Đối với ca, các bài ca tài tử dù lúc mới ra đời cũng chỉ chủ yếu là đơn ca hay nhiều hơn là song ca chứ tuyệt nhiên không thấy tam ca hay tốp ca, sự tiết giảm này vẫn được giữ cho đến tận ngày nay dù rằng có sự ra đời của các biến thể như vọng cổ hay tân cổ giao duyên. Sự lên ngôi của đàn ghi ta phím lõm hay cách thức ca tài tử xuất phát từ chính xu thế ngày càng giản lược trong hình thức để đáp ứng chất lượng sinh hoạt cũng như nhu cầu bình dân hoá đờn ca tài tử, từ đó, đưa loại hình này có thể tiếp cận người chơi một cách dễ dàng hơn, tạo thành phong trào, xu hướng rộng rãi trong nhân dân.

Từ tôn chỉ là nghệ thuật giải trí và hướng đến số đông quần chúng nhân dân nên trong cách chơi tài tử cũng rất dung dị. Thật vậy ở đờn ca tài tử thì không cần sân khấu hào nhoáng, mà chỉ cần những lúc tranh thủ nghỉ ngơi ngoài đồng ruộng, mọi người lại quây quần làm vài bản đờn tài tử, khi thì trong vườn trái cây, anh, em bằng hữu hàn huyên, tâm sự quanh ly trà, rượu lại mang tiếng đờn để giải tỏa nỗi lòng hoặc đôi lúc những người lái đò khi chờ khách sang sông lại cao hứng làm một câu vọng cổ làm say lòng lũ khách... Những sự tùy hứng đó lại điểm thêm cho nét bình dị của đờn ca tài tử. Ở đờn ca tài tử không phân biệt thành phần người tham gia cũng như giai cấp, thứ bậc trong xã hội khi sinh hoạt mà quan trọng là mối quan hệ ngang hàng, tri âm - tri kỷ của người đờn với

người đờn hay giữa người đờn với người ca. Không cần “lớp lang” trang nghiêm, đạo mạo, chính tề, trong một buổi đàn hát có thể thấy hình ảnh một cậu út trong nhà đệm đàn cho một bậc trưởng thượng trong dòng họ, đó có thể là anh hàng xóm, chị đưa đò, bác nông dân hay thậm chí một người bạn phương xa khi đi ngang qua mảnh vườn đang đàn, hát thì gần như sẽ được gia chủ mời vào làm vài câu vọng cổ. Thậm chí trong các đám cưới, đám giỗ xưa ở miền Nam, miễn có một người đệm câu rao là gần như sẽ có khách dự xung phong làm vài câu trong các bài bản dù rằng không thân thiết, thậm chí chưa từng gặp nhau.

Không khí một buổi sinh hoạt đờn ca tài tử cũng rất thoải mái, không có sự câu nệ vấn đề hay - dở trong tiếng đàn, câu hát của người tham gia mà thay vào đó là sự diu dặt của tài tử đờn có kinh nghiệm với những người vừa chập chững tham gia. Hay mỗi lần dứt đoạn lên vọng cổ là lại có những tràng pháo tay tán dương của những người tham gia, là chất xúc tác để người tham gia sáng tạo nên những cách rao, nhả chữ hay xuống đờn của mình. Dù rằng để thật sự trở thành một “tài tử” thạo nghề không phải là chuyện dễ dàng và những tài tử nổi danh không nhiều, nhưng có thể khẳng định người dân Nam Bộ xưa hầu như đều “nằm lòng” vài câu vọng cổ hay ngón đờn để có thể sẵn sàng đàn, hát khi được yêu cầu. Chính tính đại chúng đó đã đưa đờn ca tài tử được phổ biến rộng rãi trong xã hội Nam Bộ đương thời.

Cùng với phong cách sinh hoạt thì nhạc cụ trong dàn nhạc tài tử cũng rất bình dân. Hầu hết nhạc cụ của nghệ thuật đờn ca tài tử đều có nguồn gốc từ tre, nứa, gỗ rất dễ tìm ở vùng đất này, cấu tạo các nhạc cụ cũng rất đơn giản như song lang - loại nhạc khí đặc trưng và được xem như chỉ huy của dàn nhạc, chỉ đơn giản gồm dùi và mặt phách được làm từ gỗ nhưng lại có tiếng rất kêu và vang xa. Hay đàn gáo - một biến thể của đàn cò, đã tận dụng quả dừa khô để làm nên ống dọi tạo nên âm vực trầm gợi nét buồn vơi vợi.

Nội dung các bài bản, đặc biệt là lời nhạc cũng sử dụng những từ ngữ rất bình dị, không cần câu chữ trao chuốt, hoa mỹ mà đa phần sử dụng phương ngữ, văn phong Nam Bộ gần gũi thường được sử dụng trong đời sống thường ngày như:

“Em luống trông tin chàng

Cho gan vàng quận đầu í a

Đường dù xa ong bướm

Xin đó đừng phụ nghĩa tào khang”

(*Dạ cổ hoài lang* - Cao Văn Lầu)

Ngoài ra, nội dung bài bản cũng đề cập nhiều đến những nét sinh hoạt dung dị của nơi đây như:

“Nhớ năm ngoài khi ghe vừa đậu tới vòm kinh Ngã Bảy,
cô tươi cười mừng rỡ đón tôi. Cô đưa tôi vào đến tận phòng riêng để đo ni chiếc giường gỗ đỏ. Cô đặt làm đôi chiếu và

hỏi qua giá cả, tôi trả lời lấy giá rẻ làm quen. Khi tôi sắp sửa lui ghe, cô còn ra đến bên dận dò kỹ lưỡng. Sau khi cô đã quay gót, chiếc áo bông hồng khâu dạng sau mấy lùm tre.”

(*Tình anh bán chiếu* - Viễn Châu)

“Để mỗi sáng tinh mơ anh ra đồng cuốc đất, bẫy chuột, tát đĩa, bắt cá lóc nướng trui”.

(*Hương lúa Trà Vinh* - Phạm Văn Phúc)

Bên cạnh đó, việc sử dụng những điệu lý Nam Bộ, phong cách ngâm thơ hay sau này là các câu hò cũng làm nổi bật thêm tính dân gian của loại hình nghệ thuật này. Xuất phát từ dân gian với đặc tính dễ nghe, dễ thuộc nên điệu lý, câu hò và phong cách ngâm thơ của người Nam Bộ thường được phổ biến rộng rãi trong cộng đồng. Việc ứng dụng lý, ngâm, hò đã rất được phổ biến trong loại hình nghệ thuật đờn ca tài tử, đặc biệt là vai trò vô cùng quan trọng trong việc xây dựng các bài bản qua câu “nhất lý, nhì ngâm, tam nam, tứ oán, ngũ điểm, lục xuất, thất chánh, bát ngự, cửu nhĩ, thập thủ liên hườn”.

Lý trong đờn ca tài tử đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong xây dựng bài bản, nhất là khi hình thành các bài bản có ca từ. Các bài lý này được chỉnh lý lại và soạn theo phong cách tài tử với các bài thông dụng như Lý con sáo, Lý ngựa ô nam, Lý ngựa ô bắc, Lý thập tình, Lý giao duyên, Lý chuẩn chuẩn... Do tính chất bình dân, dễ thuộc nên các bài bản lý thường được các tài tử sử dụng nhiều trong các dịp cần giao lưu, chơi đàn tự do, thoải mái. Điển hình như bài Lý con sáo là điệu lý dân ca có từ lâu đời trên khắp các vùng miền cả nước. Ở Nam Bộ, bài Lý con sáo cũng có nhiều biến thể và được sử dụng để hình thành nên trọn vẹn một bài bản như bài Lý con sáo của ông Lê Văn Túc (tức Ba Chột) được sáng tác từ năm 1921 hay là chất liệu để xây dựng nên các bài bản vọng cổ như trong bài bản Bông ô môi, Tình Lan và Điệp của soạn giả Viễn Châu. Do âm điệu quen thuộc nên câu từ trong các điệu lý cũng thường sử dụng văn phong gần gũi với đời sống như:

(*Lý con sáo Gò Công*)

Ra bờ sông như hẹn lứa đôi

Mang áo phoi cho anh nhìn mà tình em mong người ơi

Sao nước trôi xuôi dòng sông lững lờ.

Ra bờ sông như hẹn với em

Mai mốt đây anh mang cau trầu nhờ người se duyên tình ta

Em chớ lo thêm buồn, anh sẽ thưa cùng mẹ cha

Duyên chúng ta muôn đời như nước trên dòng đầy vơi.

(*Chợ Mới* - Trọng Nguyễn)

Cùng với tiến trình phát triển, các bài lý tiếp tục được cải biên để làm chất liệu đưa vào các bài bản đờn ca tài tử. Bên cạnh việc đưa lý, phong cách ngâm thơ cũng được người tài tử cải biên đưa vào như ngâm thơ lục bát, tứ tuyệt... với phong cách vận dụng các hơi điệu, như: Xuân, Ai, Bắc, Oán, Sa mạc, Tao đàn... Phong cách ngâm thơ này sau dần chuyển

thành hình thức nói lời đóng vai trò quan trọng trong bộ môn nghệ thuật cải lương. Còn hò được đưa vào biến thể tân cổ giao duyên để làm tăng thêm sự tương tác giữa người ca nam và nữ. Việc kết hợp chất liệu âm nhạc dân gian truyền thống đặc biệt là khi đưa lý, ngâm thơ, hò vào đờn ca tài tử không chỉ tạo thêm sự phong phú cho các bài bản mà càng khẳng định thêm sự bình dị, đại chúng của loại hình này.

Có thể khẳng định, sự bình dị và gần gũi trong phong cách sinh hoạt và nội dung đã đưa đờn ca tài tử từ nguồn gốc cung đình nhanh chóng trở thành loại hình nghệ thuật cộng đồng, phổ cập đến hầu hết cư dân vùng đất này, thật sự trở thành nhạc giải trí của tất cả người dân Nam Bộ. Không chỉ vậy, đờn ca tài tử còn lan toả đến cả các địa phương khác và xa hơn nữa là một di sản văn hoá phi vật thể của nhân loại. Từ tính cách con người được cụ thể hoá và phát triển thành “tính cách” nhân gian đại chúng của đờn ca tài tử là “chìa khoá” luận giải cho sức sống bền vững của loại hình nghệ thuật này trong cộng đồng dù đã hơn trăm năm hình thành và phát triển.

4. Kết luận

Việc nghiên cứu về triết lý bình dị trong đờn ca tài tử không chỉ cung cấp thêm cơ sở lý luận từ góc nhìn triết học về một loại hình nghệ thuật, bổ sung vào hệ thống kho tàng triết lý nhân sinh người Việt những cơ sở lý luận về yếu tố riêng có, đặc thù, mà còn gợi mở thêm những góc nhìn về quan điểm sống của người dân vùng đất Nam Bộ. Từ đó, tạo cơ sở cho việc nghiên cứu những giá trị to lớn của triết lý nhân sinh trong đời sống văn hoá - xã hội ở nước ta nói chung và vùng đất Nam Bộ nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] N.N. Y (1998), *Great Vietnamese Dictionary*, Culture - Information Publishing House, Hanoi, 1890pp (in Vietnamese).
- [2] D.D. Anh (2005), *Chinese - Vietnamese Indirect Dictionary*, Culture - Information Publishing House, Hanoi, 979pp (in Vietnamese).
- [3] P.X. Nam (2002), *Development Philosophy in Vietnam, Some Key Issues*, Social Sciences Publishing House, 563pp (in Vietnamese).
- [4] V.V. Thang (2018), “Overview of the philosophy of life of Southern people”, *Proceedings of The International Scientific Conference: Philosophy of Life of Southern People, Vietnam*, Can Tho University Press, 379pp (in Vietnamese).
- [5] A.M.D. Cannon (2017), “laughter, liquor, and licentiousness: Preservation through play in southern Vietnamese traditional music”, *The Routledge Companion to The Study of Local Musicking*, Routledge Publishing, pp.24-44.
- [6] T.V. Khe (2000), *Tran Van Khe & Ethnic Music*, Tre Publishing House, Ho Chi Minh City, 432pp (in Vietnamese).
- [7] L.N. Vu, L. Giang (1983), *Understanding Southern Folk Songs*, Ho Chi Minh City Publishing House, Ho Chi Minh City, 513pp (in Vietnamese).
- [8] H.D. Nguyen (2014), *Treasures of Don Ca Tai Tu*, <https://thanhnien.vn/bau-vat-don-ca-tai-tu-185289332.html>, accessed 20 May 2020 (in Vietnamese).